

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1021/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 224/TTr-STP ngày 01/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính và bãi bỏ 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.


CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Thìn



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỊ BÃI BỎ TRONG
LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh

Thanh Hoá

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực quốc tịch					
1	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (BTP-THA-277279)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	Phí: 100.000đ/trường hợp Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước CH XHCN Việt nam là thành viên; Kiều bào Việt nam tại các	- Luật quốc tịch Việt Nam 2008; - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao,

				<p>nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã.</p>	<p>Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 31/1/2013 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ Công an sửa đổi, bổ sung điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu</p>
--	--	--	--	---	---

					hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam (BTP-THA-277288)	- Thời hạn 115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	- Lệ phí 3.000.000đ/trường hợp Miễn lệ phí đối với trường hợp sau: Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng	- Luật quốc tịch Việt Nam 2008; - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ

				<p>hòa Miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó) + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	<p>trường Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu số tiếp nhận các việc về quốc tịch.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>
--	--	--	--	---	---

3	<p>Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (BTP-THA-277289)</p>	<p>85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)</p>	<p>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)</p>	<p>- Lệ phí 2.500.000đ/trường hợp Miễn lệ phí đối với trường hợp sau: Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	<p>- Luật Quốc tịch Việt Nam 2008; - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu số tiếp nhận các việc về quốc tịch.</p>
---	---	---	--	--	---

				<p>hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó)</p> <p>+ Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p>	<p>- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>
4	<p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước</p>	<p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam</p> <p>- 15 ngày làm việc đối</p>	<p>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm hành chính công tình</p>	<p>Phí: 100.000đ/trường hợp</p> <p>Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin</p>	<p>- Luật Quốc tịch Việt Nam 2008;</p> <p>- Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng</p>

	(BTP- THA 277292)	với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã	<p>dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an sửa đổi bổ sung điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày</p>
--	----------------------	--	--	--	---

					<p>22/9/2009 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
5	<p>Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho người Lào được phép cư trú tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào (BTP- THA 277293)</p>	<p>55 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)</p>	<p>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)</p>	<p>Miễn lệ phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quốc tịch Việt Nam 2008; - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Thông tư số 03/2015/TT-BTP ngày 01/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định điều kiện, trình tự, thủ tục

				<p>nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào.</p> <p><i>- Thông tư số 64/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 hướng dẫn miễn lệ phí quốc tịch, lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú cho người được phép cư trú theo quy định của thỏa thuận giữa Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước khi làm các thủ tục về quốc tịch, đăng ký hộ tịch, đăng ký cư trú và các giấy tờ khác liên quan đến nhân thân.</i></p>
--	--	--	--	---

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa (bãi bỏ 05/07 TTHC tại Quyết định 2987/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 về việc công bố TTHC được chuẩn hóa và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. Lĩnh vực Quốc tịch			
1	T-THA-288778-TT	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Quyết định số 1021/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
2	T-THA-288772-TT	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	
3	T-THA-288773-TT	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt nam ở trong nước	
4	T-THA-288775-TT	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
5	T-THA-288776-TT	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho người Lào tại các huyện của Việt Nam tiếp giáp với Lào	